

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **113/2022/HS-ST**

Ngày: 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hùng.

2. Ông Trần Hữu Lượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HS, ngày 08/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 10/10/1984 tại Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 12, xã B, Huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung N, sinh năm 1950 và bà Hà Thị N, sinh năm 1950; vợ: Lê Thị Thêm, sinh năm 1990; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2022 đến ngày 22/10/2022 tại xã B, Huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người bị hại: Ông Phương Văn T, sinh năm 1976, trú tại: thôn C, xã T, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phương Văn H, sinh năm 1982, trú tại: thôn C, xã T, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Trung N, sinh năm 1950; trú tại: Khu 12, xã B, Hện Đ, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/5/2022, Trần Quang H có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô, biển số 19L3 - 5726 của ông Trần Trung N (là bố đẻ của H) đi từ nhà đến khu công nghiệp Bá Thiện 2, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến Km 53 + 950 quốc lộ 2C thuộc thôn Lũng Khu, xã Sơn Nam, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo hướng xã Sơn Nam đi tỉnh Vĩnh Phúc. H điều khiển xe mô tô đi bên phải đường theo chiều đi, với tốc độ khoảng 40-45km/h. H quan sát phía trước cùng chiều, cách khoảng 15m - 20m thấy ông Phương Văn T, sinh năm 1976, cư trú tại thôn Ci, xã T, Hện S, tỉnh Tuyên Quang đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo hướng xã Sơn Nam đi tỉnh Vĩnh Phúc. H bóp còi xe cảnh báo và phanh xe giảm tốc độ, nhưng do khoảng cách gần, đồng thời lúc này ông Thái dừng lại ở giữa phần đường bên phải thì phần đầu xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào người ông Thái, hất văng ông Thái ngã xuống mặt đường. Hậu quả ông Thái bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Phòng khám Đa khoa Hùng Vương tại Sơn Dương và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang đến ngày 30/5/2022 ông Thái chết.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 29/5/2022 bằng máy đo nồng độ cồn qua hơi thở đối với Trần Quang H, kết quả: 0,000 miligam/1 lít khí thở.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/5/2022, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn đường thẳng, nhìn về hai hướng trong khoảng 50m tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, trên đường không có vạch kẻ đường. Khám nghiệm hiện trường theo hướng Tuyên Quang đi Vĩnh Phúc. Lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn, cột điện số 1.3/1.5 bên phải đường làm điểm cố định. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 9,90m. Vị trí số 3 là vị trí H điều khiển xe mô tô đâm trúng ông Thái đi bộ sang đường, cách mép chuẩn 2,5m.

Kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu máu thu của tử thi Phương Văn T gửi giám định không có cồn (Ethanol).

Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học (vi thể) số 627/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Phương Văn T: Da: mô liên kết chảy máu, có chỗ hồng cầu đông vón thành đám.

Kết luận giám định 699/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Các dấu vết được mô tả trên xe mô tô biển số 19L3- 5726 hình thành do va chạm với vật cản ở phía trước khi xe đang di chuyển là phù hợp. Không có căn cứ để xác định điểm va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số 19L3 - 5726 với Phương Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn

Ci, xã T, Hện S, tỉnh Tuyên Quang. Không có căn cứ để xác định vận tốc của xe mô tô biển số 19L3 - 5726 trước và trong khi xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 624/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của Phương Văn T: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 20/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô (xe máy) thời điểm trước khi xảy ra va chạm giao thông.

Cáo trạng số 109/CT-VKSSD, ngày 08/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân Hện Sơn Dương đã truy tố Trần Quang H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Trần Trung N 01 Giấy đăng ký xe mô tô 19L3 - 5726, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên ông Nghĩa. Trả lại cho bị cáo Trần Quang H 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên bị cáo.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 29/5/2022, Trần Quang H có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô, biển số 19L3 - 5726 đến Km 53 + 950 quốc lộ 2C thuộc thôn Lũng Khu, xã Sơn Nam, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo hướng xã Sơn Nam đi tỉnh Vĩnh Phúc. Do không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ sang đường đảm bảo an toàn, đã đâm vào ông Phương Văn T đang đi bộ sang đường (Vi phạm đoạn 2 khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ). Hậu quả ông Phương Văn T bị thương nặng, đến ngày 30/5/2022 đã chết do Chấn thương sọ não.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Sơn Dương truy tố Trần Quang H về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, (vi phạm đoạn 2 khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, cụ thể:

“Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Khi có người điều khiển giao thông thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

3. Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có báo hiệu tạm thời thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của báo hiệu tạm thời.

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.”

Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ qua đường không quan sát các xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn khi qua đường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do vô ý, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã cùng người nhà người bị hại đưa nạn nhân đi cấp cứu, khi nạn nhân chết đã cùng gia đình làm tang cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại có một phần lỗi. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của Viện Kiểm sát mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn đen bạc, biển số 19L3 - 5726; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 19L3 - 5726; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (thời hạn từ ngày 11/5/2022 đến ngày 11/5/2023) cùng mang tên Trần Trung N và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Quang H. Ngày 22/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Trần Trung N; các giấy tờ còn lại được chôn theo hồ sơ vụ án.

Ông Trần Trung N không có ý kiến gì đối với chiếc xe mô tô biển số 19L3 - 5726 nên HĐXX không xem xét.

Đối với các giấy tờ gồm 01 Giấy đăng ký xe mô tô 19L3 - 5726; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (thời hạn từ ngày 11/5/2022 đến ngày 11/5/2023) cùng mang tên Trần Trung N, tuyên trả cho ông Trần Trung N.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Quang H, tuyên trả lại cho bị cáo Trần Quang H.

[5] Về phần dân sự:

Ngày 03/6/2022, Trần Quang H đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Phương Văn T số tiền 80.000.000 đồng; ông Phương Văn H đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Quang H, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển số 19L3 - 5726, chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Trung N xác định có hư hỏng 01 gương xe, ông đã sửa chữa hết hơn 600.000đ, không yêu cầu bồi thường.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Quang H **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho ông Trần Trung N: 01 Giấy đăng ký xe mô tô 19L3 - 5726; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (thời hạn từ ngày 11/5/2022 đến ngày 11/5/2023) cùng mang tên Trần Trung N.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang H: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Quang H.

(Các giấy tờ trên hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Hện Sơn Dương;
- Công an Hện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự Hện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh